

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **09** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

**1. Phòng khám đa khoa Đức Giang - Hà Nội thuộc Công ty TNHH Y tế Đức Giang - Hà Nội** (Địa chỉ: Thôn Mồ, xã Đồng Việt, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260710-180043.

Danh sách đăng ký hành nghề số 11/PKĐKĐG-HN ngày 10/7/2026; Tổng số người hành nghề: 42 người; Bổ sung: 01; Giảm: 01.

**2. Phòng khám đa khoa 108A thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế 108A** (Địa chỉ: Lô 4-5 Khu đô thị Little Sài Gòn, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180058.

Danh sách đăng ký hành nghề số 63/PKĐK108A ngày 13/7/2026; Tổng số người hành nghề: 41; Giảm: 01.

**3. Phòng khám chất lượng cao Hà Nội - Bắc Ninh thuộc Công ty cổ phần Y dược Hà Nội Bắc Ninh** (Địa chỉ: Số 09 đường Nguyễn Thị Lưu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180060.

Danh sách đăng ký hành nghề số 40/PKĐKHN ngày 11/6/2026; Tổng số người hành nghề: 26 người; Bổ sung: 01; điều chỉnh thông tin: 04; Giảm 01.

**Thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám** (Bác sĩ Trương Mạnh Tuấn, chứng chỉ hành nghề số 0004832/BG-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (cũ) cấp ngày 31/8/2015 thay cho Bác sĩ Trần Văn Tạng, chứng chỉ hành nghề số 002128/BG-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (cũ) cấp ngày 16/12/2013. Kể từ ngày 16/6/2026).

**4. Bệnh viện Y học cổ truyền LANQ thuộc Công ty cổ phần Y dược LANQ** (Địa chỉ: Số 33, ngõ 26, đường Á Lữ, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260711-180006.

Danh sách đăng ký hành nghề số 160/BVLQ ngày 10/7/2026; Tổng số người hành nghề: 60 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin 02; Giảm 02.



**5. Bệnh viện đa khoa Anh Quất cơ sở 2 thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất** (Địa chỉ: Tòa 1.4, Khu hành chính dịch vụ 1, cụm công nghiệp Nội Hoàng, phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180028.

Danh sách đăng ký hành nghề số 14/BVĐKAQ2 ngày 13/7/2026; Tổng số người hành nghề: 112 người; Bổ sung 01.

**6. Bệnh viện đa khoa Ngã Tư Hồ thuộc Công ty TNHH Y tế Thành Bắc** (Địa chỉ: Số 5 khu phố Bến Hồ, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260710-180009.

Danh sách đăng ký hành nghề số 11.2026/BVĐKNTH ngày 09/7/2026; Tổng số người hành nghề: 100 người; Giảm 03.

**7. Bệnh viện Đa khoa Lương Tài** (Địa chỉ: Số 270, đường Hàn Thuyên, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180043.

Danh sách đăng ký hành nghề số 393/BVĐKLT-TCHC ngày 13/7/2026; Tổng số người hành nghề: 162 người; Giảm 01.

**8. Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1** (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180009

Danh sách đăng ký hành nghề số 134/BC-BVĐK ngày 10/7/2026; Tổng số người hành nghề: 861 người; Bổ sung 07; điều chỉnh thông tin; 74: Giảm 1.

**9. Bệnh viện Ung Bướu Bắc Ninh** (Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260713-180067.

Danh sách đăng ký hành nghề số 11/DS-BVUB ngày 10/7/2026; Tổng số người hành nghề: 201 người; điều chỉnh thông tin 05.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

**\* Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Đức Giang - Hà Nội thuộc Công ty TNHH Y tế Đức Giang - Hà Nội
2. Đăng ký kinh doanh: số 2400845319 cấp thay đổi lần thứ 8, ngày 28/05/2026 nơi cấp Phòng đăng ký kinh doanh và quản lý doanh nghiệp- Sở tài chính tỉnh Bắc Ninh
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 714/BG-GPHĐ ngày 16/03/2026, địa chỉ hoạt động: Thôn Sơn Tiến, xã Đồng Việt, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Từ 07h00 đến 17h00 thứ Hai đến Chủ nhật
4. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Trang, số căn cước công dân: 024196006318, trình độ Bác sỹ CKI, điện thoại 0969436879
5. Người chịu trách nhiệm CMKT: Nguyễn Văn Tuy; số căn cước công dân 024074014864; CCHN số: 000079/BG-CCHN ngày 09/11/2012, Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Điện thoại: 0915991973
6. Thông tin người lập biểu: Trần Thị Vân, phòng Kế toán - hành chính Điện thoại: 0384210518
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt gồm 12 chuyên khoa: Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi, Mắt, Da liễu, Tai- mũi- họng, Răng- hàm- mặt, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): **42**; Số người hành nghề bổ sung: **01** ; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: **0**; Thời hành nghề: **01**

| TT                              | Họ tên           | Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)                                                                                                                                                                                  | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                                                                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)  | Vị trí chuyên môn (7)                          | Chức danh quản lý (8)                                    | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|---------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI) |                  |                                                                                                                                                                                                                  |                                      |                                                                                                                                |                                            |                                                |                                                          |                             |                                                         |                                    |              |
| 1                               | Nguyễn Văn Tuy   | Bác sỹ CKII Nội, (2017), Giấy chứng nhận đào tạo "quản lý và điều trị đái tháo đường" (2019), Giấy chứng nhận "Chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp; Các biến chứng của tăng huyết áp, Điện tâm đồ cơ bản" (2012) | 000079/BG-CCHN, cấp ngày 09/11/2012  | KBCB Nội khoa không làm các thủ thuật chuyên khoa                                                                              | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Nội, Tăng huyết áp, đái tháo đường | Trưởng phòng khám, Người chịu trách nhiệm chuyên môn     | Nội, THA-ĐTĐ                | Ngày 01/08/2020                                         | Không                              |              |
| 2                               | Phan Thị Yến     | Bác sỹ CK Nội (2017), CK I Da liễu (2025)                                                                                                                                                                        | 005800/BN-CCHN, cấp ngày 05/11/2021  | KBCB chuyên khoa Nội khoa;Bổ sung Khám, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu theo QĐ 487/QĐ-SYT ngày 10/02/2026 của SYT tỉnh Bắc Ninh | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB khám Nội,Da liễu                   | Trưởng phòng khám Da liễu                                | Nội, Da liễu                | Ngày 01/02/2022                                         | Không                              |              |
| 3                               | Nguyễn Văn Huân  | Bác sỹ CKI Nội, (2012), Giấy chứng nhận "Chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp" (2023), Chứng chỉ đào tạo "Điện tâm đồ" (2023), Chứng chỉ "Chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh đái tháo đường" (2023)        | 000977/BG-CCHN, cấp ngày 08/08/2013  | KBCB Nội khoa không làm các thủ thuật chuyên khoa                                                                              | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Nội-Tăng huyết áp, đái tháo đường  | Không                                                    | Nội, THA-ĐTĐ                | Ngày 17/05/2025                                         | Không                              |              |
| 4                               | Trần Thị Minh    | Bác sỹ CK Ngoại (1988), CKI Sản (2001)                                                                                                                                                                           | 001770/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013   | KBCB hệ Ngoại-Sản                                                                                                              | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB CK Ngoại, Sản                      | Trưởng phòng khám Ngoại                                  | Ngoại, Sản                  | Ngày 01/02/2019                                         | Không                              |              |
| 5                               | Mạc Thị Liên     | Bác sỹ CKI Sản Phụ khoa (2005), Chứng chỉ Khám và điều trị phụ khoa (2018)                                                                                                                                       | 004232/HAG-CCHN, cấp ngày 16/01/2018 | KBCBchuyên khoa Sản phụ khoa                                                                                                   | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB CK Sản phụ khoa                    | Trưởng Phòng Khám Phụ Sản                                | Sản                         | Ngày 01/10/2021                                         | Không                              |              |
| 6                               | Phùng Khắc Sơn   | Bác sỹ CKI Mắt (1988)                                                                                                                                                                                            | 010037/HNO-CCHN, cấp ngày 03/12/2013 | KBCBchuyên khoa Mắt                                                                                                            | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB CK Mắt                             | Trưởng phòng khám Mắt                                    | Mắt                         | Ngày 01/08/2020                                         | Không                              |              |
| 7                               | Nguyễn Thị Trang | Bác sỹ CKI Răng hàm mặt (2024)                                                                                                                                                                                   | 008461/BG-CCHN, cấp ngày 03/06/2022  | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt                                                                                       | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB CK Răng-Hàm-Mặt                    | Giám đốc Công ty kiểm Trưởng phòng khám Răng - hàm - mặt | Răng hàm mặt                | Ngày 01/04/2021                                         | Không                              |              |





|    |                      |                                                                       |                                      |                                                                                                                                                            |                                            |                                                  |                                      |                    |                 |       |  |
|----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-----------------|-------|--|
| 8  | Phan Thị Châu        | Bác sỹ Răng hàm mặt (2021)                                            | 008971/BG-CCHN, cấp ngày 29/05/2023  | KBCB chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt                                                                                                                              | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB CK Răng-Hàm-Mặt                      | Không                                | Răng hàm mặt       | Ngày 01/03/2024 | Không |  |
| 9  | Nguyễn Trọng Duy Nam | Bác sỹ CKI YHCT (2020)                                                | 002075/HD-CCHN, cấp ngày 22/05/2017  | KBCB bằng Y học cổ truyền; Bổ sung Khám, chữa bệnh bằng Phục hồi chức năng theo QĐ 669/QĐ-SYT ngày 18/11/2022 của SYTTỉnh Hải Dương                        | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KCBCB Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng | Trưởng phòng khám Phục hồi chức năng | YHCT, PHCN         | Ngày 01/08/2023 | Không |  |
| 10 | Phạm Văn Hình        | Bác sỹ CKI YHCT (2004)                                                | 001703/BG-CCHN, cấp ngày 25/10/2013  | Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                       | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Y học cổ truyền                      | Trưởng phòng khám Y học cổ truyền    | YHCT               | Ngày 01/01/2021 | Không |  |
| 11 | Lê Minh Trung        | Bác sỹ Y học cổ truyền (2021)                                         | 005247/QB-CCHN cấp ngày 28/06/2023   | KBCB bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                  | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Y học cổ truyền                      | Không                                | YHCT               | Ngày 01/09/2023 | Không |  |
| 12 | Nguyễn Thị Mai       | Bác sỹ Y học cổ truyền (2020)                                         | 037109/HNO-CCHN cấp ngày 06/02/2023  | Thực hiện KBCB bằng Y học cổ truyền                                                                                                                        | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Y học cổ truyền                      | Không                                | YHCT               | Ngày 01/09/2023 | Không |  |
| 13 | Đinh Văn Thịnh       | Bác sỹ Y học cổ truyền (2022)                                         | 000258/NĐ-GPHN cấp ngày 28/06/2024   | Y học cổ truyền                                                                                                                                            | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Y học cổ truyền                      | Không                                | YHCT               | Ngày 01/08/2024 | Không |  |
| 14 | Nguyễn Thị Ninh      | Cử nhân kỹ thuật Phục hồi chức năng (2019)                            | 010256/HD-CCHN cấp ngày 12/01/2024   | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng                 | Không                                | Phục hồi chức năng | Ngày 05/06/2025 | Không |  |
| 15 | Nguyễn Đăng Toàn     | Y sỹ Y học cổ truyền (2002), Giấy chứng nhận Châm cứu nâng cao (2001) | 030705/HNO-CCHN cấp ngày 19/08/2020  | Thực hiện KBCB bằng Y học cổ truyền                                                                                                                        | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                                        | Không                                | YHCT               | Ngày 01/01/2022 | Không |  |
| 16 | Đào Văn Đồng         | Y sỹ Y học cổ truyền (2018)                                           | 007511/BG-CCHN cấp ngày 20/01/2020   | KBCB bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                  | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                                        | Không                                | YHCT               | Ngày 01/03/2023 | Không |  |
| 17 | Lê Thị Hạnh          | Y sỹ Y học cổ truyền (2018)                                           | 007653/BG-CCHN, cấp ngày 25/06/2020  | KBCB bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                  | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                                        | Không                                | YHCT               | Ngày 01/08/2021 | Không |  |
| 18 | Nguyễn Trang Nhung   | Y sỹ Y học cổ truyền (2023)                                           | 000278/QNI-GPHN, cấp ngày 17/09/2024 | Y học cổ truyền                                                                                                                                            | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                                        | Không                                | YHCT               | Ngày 02/11/2024 | Không |  |
| 19 | Hoàng Văn Thành      | Bác sĩ đa khoa, bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh (2019)                  | 006473/NĐ-CCHN, cấp ngày 25/02/2020  | Bác sỹ chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                                  | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ-Chẩn đoán hình ảnh                        | Trưởng phòng Chẩn đoán hình ảnh      | Siêu âm, Xquang    | Ngày 21/08/2024 | Không |  |

|    |                    |                                                                              |                                     |                                                                                                                                                            |                                            |                                                  |                         |                 |                 |                                                                                  |  |
|----|--------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------|--|
| 20 | Đỗ Tiến Vinh       | Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh (2022)                                         | 006865/BG-CCHN, cấp ngày 29/08/2022 | Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                             | Từ 07h00_17h00 từ Thứ bảy đến CN hàng tuần | Bác sĩ-Chẩn đoán hình ảnh                        | Không                   | Siêu âm, Xquang | Ngày 01/01/2020 | 07h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 tại Trung tâm y tế các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang |  |
| 21 | Trần Đức Tuyên     | Bác sĩ CK Nội (2002), CKI Chẩn đoán hình ảnh, (2013)                         | 001774/BG-CCHN                      | Khám chữa bệnh hệ Nội -Nhi ngày cấp 31/10/2013, bổ sung chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Quyết định số 08/QĐ-SYT ngày 05/01/2015                             | Từ 07h00_17h00 từ Thứ bảy đến CN hàng tuần | Bác sĩ-Chẩn đoán hình ảnh                        | Không                   | Siêu âm, Xquang | Ngày 01/12/2023 | 07h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 tại Bệnh viện đa khoa Yên Dũng                        |  |
| 22 | Phạm Công Hiệp     | Cử nhân kỹ thuật hình ảnh Y học (2021)                                       | 009679/HD-CCHN, cấp ngày 14/02/2023 | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Cử nhân chẩn đoán hình ảnh-Phòng X-quang         | Không                   | X-quang         | Ngày 01/04/2025 | Không                                                                            |  |
| 23 | Nguyễn Văn Xuân    | Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh Y học (2022)                                       | 009181/BG-CCHN, cấp ngày 22/09/2023 | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                           | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Cử nhân chẩn đoán hình ảnh-Phòng X-quang         | Phó giám đốc Công ty    | X-quang         | Ngày 01/02/2023 | Không                                                                            |  |
| 24 | Trần Thị Minh Ngân | Cử nhân xét nghiệm y học (2017)                                              | 008383/BG-CCHN, cấp ngày 04/04/2022 | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                                     | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Cử nhân-Phòng xét nghiệm                         | Không                   | Xét nghiệm      | Ngày 01/04/2022 | Không                                                                            |  |
| 25 | Phan Thị Thu Hiền  | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2021)                                     | 007286/BG-CCHN, cấp ngày 08/03/2023 | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                                     | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Cử nhân-Phòng xét nghiệm                         | Không                   | Xét nghiệm      | Ngày 01/02/2019 | Không                                                                            |  |
| 26 | Ngô Văn Đoàn       | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2021)                                     | 007287/BG-CCHN, cấp ngày 08/03/2023 | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                                     | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Trưởng Phòng xét nghiệm                          | Trưởng phòng xét nghiệm | Xét nghiệm      | Ngày 01/02/2019 | Không                                                                            |  |
| 27 | Phạm Thị Xoan      | Y sĩ đa khoa (2011)                                                          | 007413/BG-CCHN, cấp ngày 30/10/2019 | Tham gia sơ cứu, KBCB một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV                                                          | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ-Phụ giúp phòng Da liễu                      | Không                   | Da liễu         | Ngày 01/10/2019 | Không                                                                            |  |
| 28 | Nguyễn Thị Yên     | Điều dưỡng trung cấp (2012)                                                  | 007954/BG-CCHN, cấp ngày 23/02/2021 | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng-Phụ giúp phòng Huyết áp và tiểu đường | Không                   | Nội             | Ngày 01/10/2019 | Không                                                                            |  |
| 29 | Đỗ Huy Lực         | chuyển đổi điều dưỡng (2017), Chứng nhận Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng | 006081/BG-CCHN cấp ngày 28/03/2017  | Quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV                                                                                                              | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ phụ giúp Phòng YHCT-PHCN                    | Không                   | Phòng PHCN      | Ngày 01/11/2020 | Không                                                                            |  |

45319  
NG TY  
NH  
TẾ  
GIANG  
NỘI  
AC NIP



|    |                  |                                                                                                                                                                                                                   |                                      |                                                                                                                                                            |                                            |                                          |                                              |                       |                 |       |  |
|----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------|-------|--|
| 30 | Hoàng Thị Huyền  | Điều dưỡng trung cấp (2015)                                                                                                                                                                                       | 007948/BG-CCHN, cấp ngày 03/02/2021  | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng phụ giúp Phòng khám Nội       | Không                                        | Nội                   | Ngày 01/03/2019 | Không |  |
| 31 | Lê Văn Nam       | Y sỹ đa khoa (2011)                                                                                                                                                                                               | 011110/TH-CCHN, cấp ngày 01/03/2016  | Điều dưỡng viên                                                                                                                                            | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng- giúp việc phòng Tai-Mũi-Họng | Không                                        | Tai mũi họng          | Ngày 01/10/2019 | Không |  |
| 32 | Nguyễn Thị Hương | Điều dưỡng trung cấp (2014)                                                                                                                                                                                       | 0004937/BG-CCHN, cấp ngày 28/10/2015 | Quy định tại thông tư số 41/2005/QĐ-BNV                                                                                                                    | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng phụ giúp Phòng khám Nhi       | Không                                        | Phòng Sản             | Ngày 01/09/2020 | Không |  |
| 33 | Trần Thị Kim Anh | Điều dưỡng đa khoa (2012)                                                                                                                                                                                         | 007956/BG-CCHN, cấp ngày 23/02/2021  | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng phòng khám Ngoại, Sản         | Không                                        | Ngoại                 | Ngày 01/05/2020 | Không |  |
| 34 | Hoàng Văn Trường | Bác sỹ đa khoa (2006), Định hướng chuyên khoa Tai mũi họng (2011), Bác sỹ CKI Tai Mũi Họng (2016), Chứng chỉ đào tạo Thăm khám nội soi Tai mũi họng (2016), Chứng chỉ đào tạo Phẫu thuật nội soi mũi xoang (2017) | 001820/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013   | KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng; KBCB hệ Nội - Nhi                                                                                                           | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB CK Tai - Mũi- Họng           | Trưởng phòng Tai mũi họng; Trưởng phòng KHTH | Tai mũi họng          | Ngày 03/09/2025 | Không |  |
| 35 | Dương Ngọc Diệu  | Bác sỹ Y học cổ truyền (2020), Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa phục hồi chức năng (2025)                                                                                                                            | 008467/BG-CCHN cấp ngày 07/06/2022   | KB, CB bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KB, CB bằng Y học cổ truyền       | Không                                        | Phòng Y học cổ truyền | Ngày 04/11/2025 | Không |  |
| 36 | Nguyễn Thị Hằng  | Cử nhân điều dưỡng(2021),Chứng chỉ Vật lý trị liệu phục hồi chức năng(2023)                                                                                                                                       | 000821/BN-GPHN cấp ngày 04/11/2025   | Điều dưỡng                                                                                                                                                 | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Kỹ thuật viên phục hồi chức năng         | Không                                        | Phòng Y học cổ truyền | Ngày 20/11/2025 | Không |  |
| 37 | Phạm Thị Lưu     | Bác sỹ đa khoa (2002)                                                                                                                                                                                             | 001797/BG-CCHN, cấp ngày 31/10/2013  | Khám chữa bệnh hệ Nội -Nhi                                                                                                                                 | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Nội, Nhi                     | Trưởng phòng khám Nhi                        | Nội, Nhi              | Ngày 30/03/2026 | Không |  |

|                        |                  |                                                                                                                                                                                                                            |                                     |                                                                                                                                                                                                                       |                                            |                                             |       |                                   |                 |                                                       |                         |
|------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|-------|-----------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|-------------------------|
| 38                     | Lê Thị Trang     | Điều dưỡng cao đẳng (2021)                                                                                                                                                                                                 | 009303/BG-CCHN, cấp ngày 18/12/2023 | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNv ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y                                                           | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng phụ giúp Phòng YHCT, PHCN        | Không | Phòng Y học cổ truyền             | Ngày 03/04/2026 | Không                                                 |                         |
| 39                     | Lê Chí Cường     | Bác sỹ CK I Nội (2024), Chứng chỉ đào tạo "Điện tâm đồ" (2023), chứng chỉ đào tạo " Hô hấp cấp cứu cơ bản"(2016)                                                                                                           | 006171/BG-CCHN, cấp ngày 15/05/2017 | Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội -Nhi                                                                                                                                                                                      | Từ 07h00_17h00 từ Thứ bảy đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Nội, Nhi                        | Không | Phòng Nội, Nhi                    | Ngày 15/04/2026 | 07h00-17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 tại Trạm Y tế Yên Dũng |                         |
| 40                     | Bùi Đức Tuấn     | Y sỹ (2013), chứng chỉ đào tạo định hướng YHCT (2014)                                                                                                                                                                      | 009602/TB-CCHN, cấp ngày 29/10/2021 | Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo QĐ tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNv ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ YHDP, y sỹ. | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                                   | Không | Phòng YHCT, PHCN                  | Ngày 04/06/2026 | Không                                                 |                         |
| 41                     | Lưu Văn Bường    | Bác sỹ y học cổ truyền (2025)                                                                                                                                                                                              | 002375/HP-GPHN, cấp ngày 15/05/2026 | Y học cổ truyền                                                                                                                                                                                                       | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền | Không | Phòng YHCT                        | Ngày 28/06/2026 | Không                                                 |                         |
| 42                     | Đặng Trung Thành | Bác sĩ đa khoa (1992), Chứng chỉ đào tạo "khám, chẩn đoán, điều trị ĐTD và THA" (2020), Giấy chứng nhận "sử dụng máy và chẩn đoán X quang"(2002), Giấy chứng nhận X quang(2000) , Giấy chứng nhận Siêu âm tổng quát (2000) | 000179/LĐ-CCHN, cấp ngày 07/12/2012 | Khám chữa bệnh Nội khoa                                                                                                                                                                                               | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Nội Khoa, Thực hiện DVKT Xquang | Không | Phòng chẩn đoán hình ảnh, THA-ĐTD | Ngày 09/07/2026 | Không                                                 | Bổ sung người hành nghề |
| <b>B. SỐ THỜI VIỆC</b> |                  |                                                                                                                                                                                                                            |                                     |                                                                                                                                                                                                                       |                                            |                                             |       |                                   |                 |                                                       |                         |
| 1                      | Lê Thị Mai Hồng  | Bác sỹ Y học cổ truyền (2020)                                                                                                                                                                                              | 039519/HNO-CCHN cấp ngày 16/11/2023 | Thực hiện KBCB bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                                                                   | Từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Y học cổ truyền                 | Không | YHCT                              | Ngày 03/09/2025 | Không                                                 | Thôi việc từ 03/07/2026 |

Phòng khám đa khoa Đức Giang - Hà Nội chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:  
- Sở Y tế (dn đăng tải);  
- Lưu: PK đa khoa Đức Giang - Hà Nội



